

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/DS-ST

Ngày: 21-8-2023.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Út Nhỏ.

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2023/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh L2 - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Gò Quao, phụ trách Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn G, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Danh L - sinh năm 1969 cùng vợ bà Thị L1 - sinh năm 1970 (đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2023 của nguyên đơn Ngân hàng C trình bày: Vào ngày 11/5/2015 Ngân hàng C - phòng giao dịch Gò Quao có ông Danh L và

bà Thị L1 vay số tiền là 12.000.000 đồng là chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6600000704208238 ngày 11/5/2015. Lãi suất 9,6%/năm. Mục đích vay vốn: Tu sửa công trình vệ sinh và công trình nước sạch. Thời hạn vay là 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 11/5/2020.

Khi đến hạn trả nợ, hộ vay ông L, bà L1 không thực hiện trả nợ theo hợp đồng và đã đề nghị Ngân hàng cho gia hạn nợ đến ngày 12/5/2022. Sau khi hết thời gian gia hạn nợ thì Ngân hàng có thông báo trả nợ đến hạn, phối hợp với chính quyền địa phương làm việc trực tiếp nhưng hộ ông L, bà L1 không có thiện chí trả nợ.

Nay, Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Danh L và bà Thị L1 phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 21/8/2023 là 19.976.208 đồng (Trong đó: Nợ gốc 12.000.000đ và nợ lãi 7.976.208đ) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong khế ước số 6600000704208238 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Đối với bị đơn là ông Danh L và bà Thị L1 thì trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông L, bà L1 nhiều lần nhưng ông bà vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể ghi nhận được ý kiến của ông L, bà L1 trong vụ án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Danh L và bà Thị L1 phải trả cho Ngân hàng C số tiền vốn gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 21/8/2023 là 19.976.208 đồng (trong đó vốn gốc là 12.000.000 đồng và lãi 7.976.208 đồng) và lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng C với ông Danh L và bà Thị L1 là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Thanh L2 là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông Danh L, bà Thị L1 là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng ông L2 có đơn xin vắng mặt còn ông L, bà L1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ mà vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử là phù hợp.

[2] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C là “Tranh chấp hợp đồng tài sản” được quy định tại Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Danh L và bà Thị L1, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà ông Danh L và bà Thị L1 tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo qui định của pháp luật. Đồng thời, yêu cầu ông Danh L và bà Thị L1 đến Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nhưng ông bà không đến Tòa án làm văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của ông Danh L và bà Thị L1. Hơn nữa, ông L và bà L1 trực tiếp ký nhận các văn bản của Tòa án. Từ đó, cho thấy ông Danh L và bà Thị L1 đã biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt ông Danh L và bà Thị L1 theo qui định của pháp luật.

[3] Xét về giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và khế ước nhận nợ giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và khế ước nhận nợ không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 14/4/2016 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Danh L và bà Thị L1 không thực hiện đúng cam kết theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng và khế ước nhận nợ cho đến nay, bên vay là ông Danh L và bà Thị L1 đã vi phạm về thời hạn trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc ông Danh L và bà Thị L1 phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng là phù hợp. Đối với yêu cầu của Ngân hàng C - Phòng giao dịch huyện Gò Quao yêu cầu buộc ông Danh L và bà Thị L1 tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận của giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và khế

ước nhận nợ đã ký kết là phù hợp với nội dung Án lệ số 08/2016Al của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời, theo bảng kê tính lãi của Ngân hàng đến ngày xét xử là ngày 21/8/2023 thì ông Danh L và bà Thị L1 còn nợ tiền lãi là 7.976.208 đồng. Việc tính lãi của Ngân hàng là đúng thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu từ ròi theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6600000704208238 ngày 11/5/2015 là phù hợp với qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đối với bị đơn nên lời đề nghị này của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Từ những phân tích đánh giá trên cùng với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và sau khi thảo luận, nghị án HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng C đối với ông Danh L và bà Thị L1. Do đó, buộc ông Danh L và bà Thị L1 phải trả cho Ngân hàng tổng vốn gốc và lãi tính đến ngày xét xử ngày 21/8/2023 là 19.976.208đ (mười chín triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm lẻ tám đồng).

[6] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của Ngân hàng C được chấp nhận nên ông Danh L và bà Thị L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: $19.976.208 \text{ đồng} \times 5\% = 998.810,4 \text{ đồng}$ làm tròn là 999.000đ (chín trăm chín mươi chín nghìn đồng) nhưng ông Danh L và bà Thị L1 là thuộc hộ nghèo, cận nghèo được chính quyền địa phương cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo số: 70/GCN-HN.HCN ngày 01/01/2022 của Ủy ban nhân dân xã Định Hòa nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, ông Danh L và bà Thị L1 được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 11, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C - Phòng giao dịch Gò Quao đối với bị đơn ông Danh L và bà Thị L1.

Buộc ông Danh L và bà Thị L1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C - Phòng giao dịch Gò Quao số tiền là 19.976.208đ (mười chín triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm lẻ tám đồng), trong đó vốn gốc là 12.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 21/8/2023 là 7.976.208 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Danh L và bà Thị L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay và sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ số 6600000704208238 ngày 11/5/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong khế ước vay vốn, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Danh L và bà Thị L1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: Ông Danh L và bà Thị L1 được miễn toàn bộ án phí.

3. Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 21/8/2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài Thanh